

QUY TRÌNH DẠY HỌC TỪ LỚP 1 ĐẾN 5

QUY TRÌNH MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1

DẠY PHẦN ÂM VẦN

1. Ôn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

* Đọc âm, tiếng, từ ở bài cũ.

* Viết lại bài cũ: Giáo viên viết nội dung cần viết lên bảng con cho học sinh đọc và viết lại âm, tiếng, từ trên bảng con của mình giáo viên, học sinh nhận xét, sửa sai.

* Đọc sách giáo khoa: Học sinh đọc từ, câu ứng dụng trong sách giáo khoa.

Giáo viên nhận xét, đánh giá, động viên.

3. Bài mới:

a. Giới thiệu bài - ghi đầu bài

b. Dạy chữ ghi âm:

Tiết 1:

Nhận diện âm:

Giáo viên viết âm mới lên bảng - HS đọc cá nhân - đồng thanh.

Nêu cấu tạo âm (nêu bằng chữ in) – So sánh

+ Lấy âm: - Cho học sinh lấy âm ghi trên bảng trong bộ chữ TV

- Giáo viên kết hợp lấy, ghép trên bảng phụ.

- Cho HS đọc cá nhân, đồng thanh âm vừa lấy.

- Giáo viên chỉnh sửa, luyện phát âm.

+ Ghép tiếng:

- HS lấy âm, ghép thành tiếng, đọc tiếng mới cá nhân, đồng thanh.

- Nêu cấu tạo (Phân tích tiếng) Dùng một miếng che để cho HS nêu được cấu tạo của tiếng mới.

- Gọi học sinh khá đánh vần hoặc đọc tiếng mới hoặc giáo viên đánh vần mẫu

- Cho HS đọc CN- ĐT tiếng vừa ghép được, GV sửa phát âm.

* Từ khóa:

Cho HS quan sát tranh rút ra từ khóa

Giáo viên ghi bảng từ khóa, đọc mẫu hoặc gọi HS khá đọc

* Cho HS đọc tổng hợp: Âm, tiếng, từ.

(Dạy âm thứ hai tương tự âm thứ nhất)

- Xuất hiện âm thứ hai cho học sinh so sánh với âm thứ nhất nêu điểm giống và khác nhau nếu có.

- Luyện đọc toàn bài trên bảng kết hợp nêu cấu tạo

Giải lao tại chỗ 1 phút (cho HS hát và tập thể dục nhẹ)

c. Dạy đọc từ ứng dụng:

- Giáo viên ghi cả 4 từ ứng dụng lên bảng - Đọc mẫu - Đọc cá nhân, đồng thanh.

- cho HS lên bảng chỉ tiếng chứa âm vừa học.

- Cho HS đọc trơn tiếng tiếng chứa âm mới học (Nếu HS yếu cho HS đánh vần rồi đọc trơn)

- Nêu cấu tạo - đánh vần tiếng mang âm mới học.

Ví dụ: Tiếng thu gồm hai âm ghép lại âm th đứng trước, âm u đứng sau đọc th-u-thu-cá thu.

d. Hướng dẫn viết:

- Giáo viên viết mẫu - kết hợp nêu cách viết: Độ cao, độ rộng của con chữ, các nét cơ bản của con chữ.

- Học sinh viết bảng con, giờ bảng, quay bảng, đọc đồng thanh - nhận xét bảng con.

e. Đọc lại toàn bài trên bảng.

Tiết 2

a. Luyện đọc:- Đọc bài ở bảng lớp.

- Cho HS quan sát tranh - GV đặt câu hỏi, rút ra câu ứng dụng.

- GV viết câu ứng dụng lên bảng.

- HS gạch chân tiếng mang âm mới học - đọc trơn , nêu cấu tạo, đánh vần

- HS đọc cá nhân, đồng thanh các từ ứng dụng, câu ứng dụng.

b. Luyện nói:

- Tranh vẽ gì?

GV giới thiệu bức tranh – cho HS luyện nói theo đúng chủ đề

c. Luyện viết:

- Cho HS mở vở luyện viết để viết chữ vừa học.

d. Luyện đọc sách giáo khoa:

- Cho HS đọc toàn bài sách giáo khoa.
- Hướng dẫn HS làm vào vở bài tập

4. Củng cố - Dặn dò:

Cho HS đọc toàn bài trên bảng, GV chỉ cho học sinh đọc chữ bất kì trong các chữ vừa học

- Nhận xét giờ học, tuyên dương những em học tốt, động viên những em đọc chưa tốt
- Về nhà luyện đọc các âm, tiếng, từ, câu vừa học.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TIẾT HỌC VĂN LỚP 1 DẠNG BÀI ÔN TẬP

I. Ổn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

Cho HS đọc và viết bài trước. GV nhận xét sửa sai.

- GV nhận xét, sửa sai.

III. Tiến trình bài dạy:

Tiết 1

1. Giới thiệu bài: có thể khai thác khung đầu bài, vật thật hoặc hỏi HS những bài đã học trong tuần.

- Gv gắn bảng ôn:

2. Ôn tập:

* Ôn các vần vừa học:

- GV đọc vần – HS chỉ trên bảng – HS chỉ chữ và đọc vần.

* Ghép âm vần:

GV yêu cầu HS ghép âm ở cột dọc với âm ở hàng ngang tạo thành vần

- Cho HS đọc ĐT- CN vần vừa ghép được

Giải lao: múa hát, thể dục nhẹ nhàng.

* Đọc từ ứng dụng:

- GV xuất hiện từ ứng dụng (có thể bằng vật thật, tranh ảnh - dịch tiếng dân tộc nếu cần).

- Cho HS đọc từ ứng dụng (ĐT - CN - Nhóm) GV chỉnh sửa.

- GV giải nghĩa từ ứng dụng.

- GV cho HS tìm tiếng chứa vần ôn.

* Tập viết:

- GV viết mẫu và hướng dẫn viết - HS viết trên bảng con.
- GV nhận xét, sửa sai.
- GV cho học sinh đọc toàn bài trên bảng

Tiết 2

3. Luyện tập:

*** Luyện đọc:**

- GV cho HS đọc toàn bài trên bảng (CN - ĐT - Nhóm)
- Giới thiệu đoạn, câu ứng dụng (sử dụng tranh)
- GV cho HS đọc đoạn ứng dụng.
- GV cho HS tìm tiếng chứa vần ôn.

*** Tập viết:**

- GV viết mẫu và hướng dẫn viết bài vào vở tập viết, GV chấm điểm nhận xét.

*** Kể chuyện:**

- GV kể lần 1 (bằng lời)
- GV kể lần 2 kết hợp sử dụng tranh.
- GV cho HS tập kể trong nhóm (theo tranh, cả câu chuyện).
- Gọi đại diện HS kể trước lớp, HS nhận xét, bổ sung.
- GV cho 1-2 HS khá kể trước lớp toàn bộ câu chuyện
- Nêu ý nghĩa câu chuyện

IV. Củng cố- Dặn dò:

GV cho HS đọc toàn bài .

- Cho HS tìm tiếng ngoài bài chứa vần ôn (Trong sách, báo ...)
- Về nhà luyện đọc bài và hướng dẫn làm bài trong vở bài tập.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP ĐỌC LỚP 1

I. Ổn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra:

III. Tiến trình giờ dạy:

1. Giới thiệu bài:

Tiết 1

2. Hướng dẫn luyện đọc:

- GV đọc mẫu hoặc HS giỏi đọc mẫu.

* Luyện đọc tiếng, từ ngữ:

- Phát âm tiếng, từ khó hoặc dễ lẫn kết hợp phân tích tiếng, giải nghĩa từ khó

* Luyện đọc câu:

- GV chỉ cho HS đọc trơn từng câu

- Đọc nối tiếp từng câu.

* Luyện đọc đoạn bài

- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.

- Cho HS đọc bài CN- Nhóm - Tổ ĐT

- Cho HS thi đọc - Nhận xét, tuyên dương.

3. Ôn các vần:

* Tìm tiếng trong bài có vần,

- Đọc các tiếng chưa vần ;

- Phân tích tiếng;

* Tìm tiếng ngoài bài có vần

- HS Tìm tiếng có vần ở ngoài bài học (có thể tìm trong sách, báo ..)

- Đọc những từ ,tiếng chứa vần

* Nói câu chứa vần

Tiết 2

Tìm hiểu bài đọc và luyện nói

a. Tìm hiểu bài đọc:

- Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài theo câu hỏi sách giáo khoa.

- GV chốt lại nội dung bài.

- GV đọc diễn cảm lại bài.

- HS thi đọc diễn cảm.

b. Luyện nói:

- GV nêu yêu cầu của bài luyện nói

- Cho HS luyện nói theo yêu cầu của bài.

- GV theo dõi giúp đỡ , nhận xét, đánh giá.

IV. Củng cố - Dặn dò:

- GV củng cố nội dung bài, nhận xét tiết học, tuyên dương những HS đọc tốt, động viên những HS đọc chưa lưu loát.

- Về nhà luyện đọc bài, đọc trước bài sau.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP VIẾT LỚP 1

I. Ôn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết trên bảng lớp, bảng con âm hoặc vần đã học ở tiết trước

- GV nhận xét, sửa sai.

III. Tiến trình bài dạy:

1. Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng.

2. Phân tích chữ mẫu và hướng dẫn viết:

- Chữ cái, vần, tiếng, từ.

- Hướng dẫn phân tích chữ cái.

Cho HS quan sát chữ mẫu – Phân tích chữ mẫu (Độ cao, chiều rộng, các nét cơ bản ... của con chữ).

- GV viết mẫu đồng thời nêu cấu tạo con chữ.

- Cho HS luyện viết bảng con, GV quan sát, giúp đỡ HS yếu

* Cho HS viết vần, tiếng từ tương tự như trên.

3. Hướng dẫn luyện viết vào vở:

- Hướng dẫn HS mở vở tập viết, GV nhắc tư thế ngồi viết của HS.

- Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết.

- GV viết mẫu ít nhất 2 từ trong bài viết

- Cho HS quan sát chữ mẫu trên bảng phụ.

- Cho HS viết bài vào vở tập viết, GV quan sát uốn nắn, cách cầm bút, tư thế ngồi viết

4. Chấm chữa bài:

GV thu ít nhất một nửa số HS trong lớp để chấm bài.

GV nhận xét bài viết và chữa lỗi cho HS (nếu sai nhiều GV chữa lỗi chung nhất trên bảng).

IV. Củng cố - Dặn dò:

-GV có thể cho HS chơi trò chơi để sửa những lỗi sai trên bài của HS.

- GV tuyên dương những bài viết đẹp, viết tốt.

- Nhận xét giờ học.

Dặn dò HS về nhà luyện viết vào vở ô ly.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN LỚP 2- 3

PHẦN I: TẬP ĐỌC

I. Ôn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS đọc bài cũ kết hợp trả lời câu hỏi
- GV nhận xét, đánh giá; tóm tắt nội dung chính của bài học trước.

III. Tiến trình bài dạy:

1. Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.

2. Luyện đọc:

a. Đọc mẫu:

- Giáo viên đọc mẫu lần 1, giới thiệu tác giả, hướng dẫn đọc.

b. Đọc kết hợp giải nghĩa từ:

- * Đọc chú giải, giải nghĩa từ khó, từ mới.
- * Đọc câu - hướng dẫn đọc đúng tiếng, từ khó (luyện phát âm)

GV ghi lên bảng những lỗi sai phổ biến của HS cho HS phát âm lại GV sửa sai cho HS, cho HS đọc lại từ đó đồng thanh, cá nhân.

- * Đọc đoạn: Chia đoạn, cá nhân đọc đoạn nối tiếp, hướng dẫn đọc ngắt hơi câu, đoạn, giọng.

* Đọc nhóm: GV chia nhóm theo số đoạn trong bài

Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc cá nhân (nhóm), bình chọn.

- * Đọc đồng thanh: Đọc đồng thanh một đoạn hay cả bài (nếu đoạn, bài không có lời thoại).

3. Tìm hiểu bài:

- Yêu cầu học sinh đọc câu, đoạn có nội dung tìm hiểu để trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét kết hợp giảng nội dung bài.
- Đặt câu hỏi giúp học sinh rút ra nội dung bài. Cho HS nhắc lại nội dung bài.

4. Luyện đọc lại:

- GV hoặc HS đọc mẫu bài lần 2, cho HS đọc đoạn trong nhóm; đọc phân vai trong nhóm hoặc diễn cảm.
- cho HS thi đọc.

GV nhận xét tuyên dương (với bài học thuộc lòng GV hướng dẫn trên bảng phụ hoặc sách giáo khoa).

PHẦN II: KỂ CHUYỆN

1. Giới thiệu câu chuyện

2. Kể chuyện:

* Xác định yêu cầu:

- HS đọc yêu cầu phân kể chuyện.

* GV kể mẫu

- GV yêu cầu HS Quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi ý;

- Hướng dẫn HS kể từng tranh theo gợi ý;

* Kể trong nhóm:

- HS kể trong nhóm từng tranh;

- Cho HS thi kể từng tranh;

* Kể trước lớp:

- Gọi HS khá giỏi kể toàn bộ câu chuyện;

- GV tổng kết rút ra ý nghĩa của câu chuyện.

IV. Củng cố- dặn dò:

- GV cho HS nhắc lại toàn bộ nội dung câu chuyện.

- GV nhắc lại nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- Dặn HS về nhà luyện kể lại câu chuyện cho bạn bè, người thân nghe.

Quan sát trước tranh của câu chuyện tiết sau.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY LUYỆN TỪ VÀ CÂU (LỚP 2- 3)

I. Ổn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

III. Tiến trình bài dạy:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn bài tập:

Bài 1:

- Cho HS đọc yêu cầu của bài

- GV hướng dẫn HS làm mẫu;

- Yêu cầu HS làm bài - HS nhận xét, sửa chữa bài.
- GV nhận xét , giảng những từ ngữ cần thiết hoặc nội dung bài.
- Yêu cầu HS chữa bài vào vở.

(Các bài còn lại GV hướng dẫn HS thực hiện các bước tương tự như bài trên. Tùy theo nội dung từng bài cụ thể).

IV. Củng cố - Dặn dò:

- GV củng cố nội dung bài
- Nhắc HS về nhà học bài và làm bài tập theo yêu cầu của bài.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP LÀM VĂN LỚP 2

I. Ôn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

Cho HS đọc lại câu, đoạn văn đã viết hoàn chỉnh ở nhà của tiết học trước

III. Tiến trình bài dạy:

1. Giới thiệu bài – ghi đầu bài lên bảng.

2. Hướng dẫn làm bài tập:

Phương pháp đàm thoại hoặc nhóm (Tùy theo từng bài giáo viên lựa chọn cho phù hợp)

Bài 1:

- Cho HS nêu yêu cầu, Giáo viên ghi đề bài 1 lên bảng.
- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài.
- Cho HS đọc phần gợi ý
- Hướng dẫn cho HS làm từng phần ở gợi ý.
- Cho HS nói từng phần ở gợi ý 1
- GV chốt lại gợi ý 1 và chuyển sang gợi ý tiếp theo
- Cho HS luyện nói trong nhóm.
- Gọi HS luyện nói trước lớp
- HS và GV nhận xét và sửa chữa.
- GV kết luận và chuyển ý sang bài tiếp theo

Bài 2: Phương pháp thực hành

- Cho HS đọc yêu cầu của bài.
- Hướng dẫn HS phân tích đề bài.

- Yêu cầu HS viết bài vào phiếu bài tập hoặc vở nháp.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS yếu viết bài
- Gọi một số HS đọc bài viết của mình
- GV và HS nhận xét, chỉnh sửa
- GV thu bài về nhà chấm.
- GV đọc cho HS nghe bài văn mẫu.

IV. Củng cố - dặn dò:

- GV củng cố nội dung bài, nhận xét tiết học
- Hướng dẫn HS bài tập về nhà.
- Dặn dò HS về nhà học bài, làm hoàn chỉnh bài và chuẩn bị bài sau.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP ĐỌC LỚP 2- 3

I. Ổn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS đọc bài cũ kết hợp trả lời câu hỏi – GV nhận xét ghi điểm
- Nhắc lại nội dung chính của bài trước.

III. Tiến trình bài dạy:

1. Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng.

2. Luyện đọc:

a. Đọc mẫu:

- GV đọc mẫu, giới thiệu tác giả, thể loại của bài.
- Hướng dẫn đọc.
- Đọc kết hợp giải nghĩa từ.

* Đọc câu:

- Cho HS đọc nối tiếp câu (cả lớp)
- GV ghi lên bảng những lỗi sai phổ biến
- Luyện phát âm lại cho đúng, cho HS đọc ĐT, CN những từ dễ đọc sai.

* Đọc đoạn:

- Chia đoạn.
- HS khá giỏi đọc nối tiếp đoạn.
- GV hướng dẫn cách đọc, giọng đọc câu, đoạn.

- Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ, ghi bảng từ mới

* Đọc trong nhóm:

- GV chia nhóm: Đọc nối tiếp đoạn trong nhóm theo số đoạn trong bài.

- Cho HS thi đọc, nhận xét, bình chọn

* Đọc đồng thanh:

- GV chọn một đoạn ít lời đối thoại cho HS đọc.

3. Tìm hiểu bài:

- Hướng dẫn HS đọc và trả lời câu hỏi tùy thuộc vào HS.

- Rút ra nội dung bài, cho HS nhắc lại nội dung bài.

4. Luyện đọc lại:

- GV hoặc HS khá giỏi đọc mẫu lần 2.

- GV nhắc lại cách đọc, giọng đọc.

- Cho HS đọc đoạn trong nhóm hoặc đọc phân vai trong nhóm.

- Cho HS thi đọc.

- GV nhận xét, tuyên dương (với bài HTL GV hướng dẫn trên bảng phụ hoặc sách giáo khoa).

IV. Củng cố - Dặn dò:

- Cho HS nhắc lại nội dung bài,

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP ĐỌC LỚP 4- 5

I. Ổn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

Cho HS đọc bài đã học ở tiết trước.

III. Tiến trình bài dạy:

1. Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.

2. Luyện đọc:

- Đọc mẫu: HS khá giỏi đọc hoặc GV đọc.

- Chia đoạn

- Hướng dẫn đọc

- Đọc đoạn nối tiếp:

Lần 1: Đọc nối tiếp đoạn, luyện phát âm

Lần 2: Đọc nối tiếp đoạn - giải nghĩa từ khó - Đọc chú giải - Đọc câu dài.

Lần 3: Đọc trong nhóm theo đoạn

- Hướng dẫn đọc đoạn

- HS khá đọc

- GV đọc mẫu.

3. Tìm hiểu bài:

Đọc đoạn, câu + trả lời câu hỏi rút ra nội dung bài.

4. Đọc diễn cảm:

- Đọc diễn cảm trong nhóm, chọn đoạn thi đọc diễn cảm.

- Chốt lại nội dung bài, cho HS ghi nội dung bài.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP LÀM VĂN LỚP 4 - 5

1. Ôn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Dạy bài mới:

A. Đối với loại bài dạy lý thuyết:

* Giới thiệu bài:

- GV nêu yêu cầu của tiết học (chú ý làm nổi bật mối quan hệ nội dung tiết học này với tiết học khác.

* Hình thành khái niệm:

- Phân tích ngữ liệu: hướng dẫn phân tích ngữ liệu

- Ghi nhớ kiến thức: Cho HS đọc thầm và nhắc lại ghi nhớ SGK.

* Hướng dẫn luyện tập: hướng dẫn HS luyện tập thực hành.

* Củng cố - Dặn dò:

- Chốt lại những kiến thức kỹ năng cần nắm vững.

- Nhận xét tiết học.

- Nêu những yêu cầu cần thực hành ở nhà.

B. Đối với loại bài thực hành:

- Giới thiệu bài:

- GV hướng dẫn HS thực hành làm các bài tập theo yêu cầu của từng bài.

- GV - HS nhận xét, sửa sai.

3. Củng cố - Dặn dò:

- GV củng cố nội dung bài, dặn dò cho bài sau.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP LÀM VĂN LỚP 5

THỂ LOẠI: TẢ CẢNH

TIẾT 1: CẤU TẠO BÀI VĂN TẢ CẢNH.

I. Ôn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

- Cho HS kể các thể loại văn đã học ở lớp 4.

- GV nhắc lại các thể loại văn đã học.

III. Tiến trình bài dạy:

A. Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng.

B. Nội dung:

1. Nhận xét:

* Xác định yêu cầu của bài:

- HS tìm và xác định các phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.

- Xác định nội dung của mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.

- GV chốt lại nội dung của từng phần trong bài.

- Thứ tự của bài văn tả cảnh.

2. Bài 2:

- HS đọc yêu cầu của bài 2

- HS thực hiện theo yêu cầu của bài

+ Đọc thầm bài yêu cầu

Bài văn được miêu tả theo thứ tự nào?

- GV chốt lại nội dung bài.

3. Ghi nhớ:

- Rút ra ghi nhớ.

- Cho HS đọc ghi nhớ

4. Phần luyện tập:

- Xác định yêu cầu của phần luyện tập

- Thực hiện theo yêu cầu của bài tập
- GV - HS nhận xét sửa sai.

IV. Củng cố - Dặn dò:

- Nhắc lại ghi nhớ,
- Về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho bài sau.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY TẬP LÀM VĂN LỚP 5

THỂ LOẠI: TẢ CẢNH

TIẾT : LUYỆN TẬP.

I. Ôn định tổ chức lớp:

II. Kiểm tra bài cũ:

- Cho HS nêu ghi nhớ.

III. Tiến trình bài dạy:

A. Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng.

B. Dạy bài luyện tập:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS luyện tập:

- GV tổ chức hướng dẫn HS thực hiện các nội dung các bài tập theo yêu cầu trong bài.

3. Củng cố - Dặn dò:

- GV củng cố nội dung chính của bài
- Nhận xét tiết học
- Nêu yêu cầu chuẩn bị cho bài sau.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY KỂ CHUYỆN (LỚP 4 - 5)

DẠY BÀI NGHE - KỂ LẠI CÂU CHUYỆN VỪA NGHE TRÊN LỚP

1. Ôn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Dạy bài mới:

- Giới thiệu bài:

* HS nghe kể chuyện:

- GV kể mẫu lần 1
- GV kể lần 2 kết hợp tranh, ảnh.

* HS tập kể chuyện:

- Kể từng đoạn nối tiếp nhau trong nhóm.
- Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm
- Kể toàn bộ câu chuyện trong lớp.

* HS tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- Nói về nhân vật chính
- Nói về ý nghĩa câu chuyện

4. Củng cố - dặn dò:

DẠY BÀI KỂ CHUYỆN

ĐÃ NGHE , ĐÃ HỌC, ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

1. Ôn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Hướng dẫn HS tìm những câu chuyện phù hợp với yêu cầu của tiết học (Theo gợi ý sách giáo khoa)

c. HS tập kể chuyện:

- Kể chuyện trong nhóm.
- Kể chuyện trước lớp.

d. HS trao đổi với nhau về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

- Nói về nhân vật chính
- Nói về ý nghĩa câu chuyện

4. Củng cố - dặn dò:

QUY TRÌNH GIỜ DẠY LUYỆN TỪ VÀ CÂU (LỚP 4 - 5)

1. Ôn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Dạy bài mới:

A. Đối với loại bài dạy lý thuyết:

* Giới thiệu bài

* Hình thành khái niệm:

- Phân tích các ngữ liệu bằng các phương pháp dạy học
- Ghi nhớ kiến thức:
- Cho HS đọc thầm rồi nhắc lại phần ghi nhớ trong SGK

* Hướng dẫn luyện tập:

- GV hướng dẫn HS là các bài luyện tập thực hành.

* Củng cố - dặn dò:

- Chốt lại những kiến thức, kỹ năng cần nắm vững.
- Nhận xét tiết học.
- Nêu yêu cầu thực hành ở nhà

B. Đối với loại bài thực hành:

- GV tổ chức hướng dẫn HS thực hành theo nội dung, yêu cầu của bài.
- Củng cố khắc sâu nội dung bài.

QUY TRÌNH GIỜ DẠY CHÍNH TẢ (LỚP 4 - 5)

1. Ổn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

- HS nghe, viết lại những từ còn viết sai nhiều ở tiết trước.
- GV nhận xét, đánh giá.
- GV chữa một số lỗi chính tả cơ bản HS hay mắc phải.

3. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Hướng dẫn HS viết chính tả:

* Đối với loại bài chính tả nghe viết.

- GV đọc toàn bài viết cho HS nghe trước khi viết.
- Hướng dẫn HS nhận xét về các hiện tượng chính tả cần chú ý trong bài.
- Tổ chức cho HS luyện viết những từ dễ viết sai chính tả.
- Đọc cho HS nghe viết từng câu hay từng cụm từ theo tốc độ viết quy định
- Đọc toàn bài cho HS soát lỗi.

* Đối với loại bài chính tả nhớ viết:

- Cho HS ôn lại đoạn cần viết
- Hướng dẫn HS nhận xét về các hiện tượng chính tả cần chú ý trong bài.

- Tổ chức cho HS luyện viết những từ dễ viết sai chính tả.
- Đọc cho HS nghe viết từng câu hay từng cụm từ theo tốc độ viết quy định
- Đọc toàn bài cho HS soát lỗi.

c. Chấm và chữa bài:

d. Hướng dẫn làm bài tập chính tả:

4. Củng cố - dặn dò:

QUY TRÌNH DẠY CÁC MÔN HỌC BẬC TIỂU HỌC

MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1, 2, 3.

DẠNG BÀI MỚI

I. Ôn định.

II. Kiểm tra

- Những kiến thức cũ (ghi nhớ. Câu hỏi liên hệ ...)

- Gv nhận xét.

- Hoặc kiểm tra nội dung có liên quan đến bài mới.

III. Bài mới

1. Giới thiệu bài.

- Tùy từng bài (Trực tiếp hoặc gián tiếp)

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Tên hoạt động phụ thuộc vào bài học.

* Đặt vấn đề : Yêu cầu hs đọc truyện (quan sát tranh, liên hệ thực tế, đọc lời đối thoại trong tranh...).

- Gv đặt câu hỏi.

- HS thảo luận, trình bày, lớp nhận xét.

- GV nhận xét chốt lời giải đúng,

- Kết luận: Chốt kiến thức của hđ1.

2.2. Hoạt động 2: Tên hoạt động phụ thuộc vào bài học.

* Giải quyết vấn đề. (Xử lí tình huống xảy ra trong hđ1)

- GV tổ chức cho hs dưới các hình thức khác nhau để giải quyết các tình huống trên.(Chia mỗi nhóm 1 tình huống...)

- GV chia nhóm.

- HS thảo luận trong nhóm, trình bày, lớp nhận xét.
- Gv kết luận các tình huống đúng.
- Tiểu kết: Chốt kiến thức vừa tìm hiểu

2.3. Hoạt động 3: kết luận.

- GV đặt câu hỏi
- HS tự rút ra ghi nhớ.
- Liên hệ, vận dụng

3. Hoạt động thực hành:

- GV hướng dẫn hs thực hiện các bài tập theo yêu cầu của tiết học theo chuẩn KTKN..

* Bài 1:

- Đọc nội dung bài tập.
- GV hướng dẫn hs tìm hiểu yêu cầu của làm qua hệ thống câu hỏi.
- Tổ chức cho hs thực hiện yêu cầu.(Cá nhân, nhóm,....)
- GV chốt bài làm đúng
- Lòng ghép giáo dục môi trường nếu có.
- Liên hệ
- Tiểu kết: chốt kiến thức của bài tập.

* Các bài tập khác hướng dẫn tương tự.

4. Hoạt động nối tiếp.

- Đọc tài liệu sưu tầm để củng cố kiến thức của bài học.
- Hướng dẫn hs cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Nhận xét tiết

MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1, 2, 3.

DẠNG BÀI ÔN TẬP

I. Ôn định

II. Kiểm tra.

- Kiến thức của tiết 1.
- Gv nhận xét.
- Nhắc lại kiến thức của tiết 1.
- Hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan đến tiết học.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn hs làm bài tập sgk.

* Lưu ý: GV tùy thuộc vào từng bài tập, tùy vào đối tượng hs để có các hình thức dạy học phù hợp với nội dung của bài đó. (Nhóm, cá nhân, phiếu bài tập, trò chơi.....)

* Bài 1:

- Đọc bài tập (gv hoặc hs)
- Nêu yêu cầu của bài tập. (HS, gv hỗ trợ.... Điền dấu x vào ô trống. Điền Đ hoặc S, bày tỏ ý kiến bằng hình thức giơ thẻ.....)
- Tổ chức cho hs thực hiện yêu cầu của của bài tập.
- HS trình bày, lớp đánh giá, bổ xung.
- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.
- Lòng ghép nội dung giáo dục môi trường nếu có.
- Liên hệ.
- Tiểu kết: Chốt kiến thức của bài tập. Khắc sâu kiến thức bằng các câu hỏi vì sao?

* Các bài tập khác gv hướng tương tự.

2.2. Hoạt động nối tiếp. (Có nhiều cách thức khác nhau lựa chọn cho phù hợp với từng bài cụ thể)

- Trưng sản phẩm sưu tầm.
- Tổ chức đóng kịch.
- Tổ chức trò chơi học tập.
- Đánh giá nội dung thi đua của các nhân qua 1 tuần học. phát động thi đua tiếp theo.
- Tổng kết nội dung toàn bài.

MÔN TNXH LỚP 1, 2, 3.

DẠNG BÀI MỚI.

I. Ôn định.

II. Kiểm tra.

- Kiến thức cũ hoặc kiến thức có liên quan đến bài mới
- Gv nhận xét nhắc lại kiến thức cũ.
- Có thể kiểm tra kiến thức có liên quan đến bài học.

III. Bài mới.

1. Khởi động: trò chơi, hát.

- Giới thiệu bài học.

2. Nội dung.

* Lưu ý: GV tùy thuộc vào từng bài tập, tùy vào đối tượng hs để có các hình thức dạy học phù hợp với nội dung của bài đó. (Cá nhân, nhóm, phiếu bài tập....)

2.1. Hoạt động 1: Đặt vấn đề (Tên hoạt động tùy nội dung từng bài)

- Tổ chức cho hs quan sát tranh (VD: vật thực, quan sát thiên nhiên, liên hệ sự vật xung quanh các em,)

- GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung cần tìm hiểu để xác định vấn đề của bài học. (VD: Tranh vẽ gì, kể tên các loại lá cây mà em biết,.....)

- HS thảo luận, trình bày, lớp nhận xét bổ xung

- GV kết luận câu trả lời đúng.

- Tiểu kết:

- Lòng giáo dục môi trường nếu có.

2.2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề (Tên hoạt động tùy nội dung từng bài)

- GV đặt câu hỏi + Câu hỏi gợi mở.

+ Câu hỏi trong sgk.

- Tổ chức cho hs thực hiện các câu hỏi.

- HS trình bày. lớp nhận xét, bổ xung.

* Lưu ý: Hệ thống câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với đối tượng hs.

- HS trình bày, lớp nhận xét, bổ xung. .

- GV đánh giá nhận xét câu trả lời đúng.

- Tiểu kết:

- Lòng giáo dục môi trường nếu có.

2.3. Hoạt động 3: Kết luận.

- Gv đặt câu hỏi để hs tự rút ra được ghi nhớ của bài .

- Vận dụng, liên hệ.

3. Củng cố - Dặn dò.

- Nhắc lại nội dung toàn bài.

- Nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị tiết sau.

MÔN TNXH LỚP 1, 2, 3.

DẠNG BÀI ÔN TẬP

I. Ôn định

II. Kiểm tra.

- Kiến thức cũ hoặc kiến thức có liên quan đến bài ôn tập.

III. Bài mới

1. Khởi động trò chơi, hát.

- Giới thiệu bài học.

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Tên hoạt động tùy thuộc vào tiết ôn.

- Tổng hợp kiến thức của tiết ôn tập (Thuộc chủ điểm nào, giới hạn thuộc bài nào...)

- GV đặt câu hỏi.

- HS trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.

- GV chốt kiến thức.

2.2. Hoạt động 2: Tên hoạt động tùy thuộc vào tiết ôn.

- GV hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi trong sgk

+ Câu hỏi bắt buộc.

+ Câu hỏi mở rộng do gv tự soạn

+ Câu hỏi củng cố kiến thức bài học

+ Câu hỏi khắc sâu kiến thức.

- GV đặt câu hỏi.

- HS thảo luận câu hỏi.

- HS trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét câu trả lời đúng

- Tiểu kết:

IV. Củng cố - Dặn dò.

- Trưng bày sản phẩm sưu tầm.

- Trò chơi học tập.

- Đọc tài liệu thêm nếu có.

MÔN TOÁN LỚP 1, 2, 3

DẠNG BÀI MỚI

I. Ôn định

II. Kiểm tra.

- Kiến thức cũ.
- Nhận xét cho điểm.
- Gv nhắc lại kiến thức tiết trước.
- Hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan đến bài học.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

2. Bài mới.

2.1. Hoạt động 1: Hình thành kiến thức mới.

* Đặt vấn đề:

- GV hướng dẫn hs quan sát đồ dùng trực quan trực quan (thực hành trên bộ đồ dùng toán, cắt ghép hình, bài toán, phép tính....)
- HS quan sát.
- GV đặt câu hỏi để bật ra kiến thức của bài học.(Nhận xét đồ dùng trực quan , từ hình đã học tạo ra hình mới theo yêu cầu, tóm tắt bài toán....)
- HS trả lời câu hỏi, lớp nhận xét, bổ sung.
- Gv chốt câu trả lời đúng.

* Giải quyết vấn đề.

- GV hướng dẫn hs thực hiện yêu cầu đề ra của hoạt động 1.
- Gv đặt câu hỏi.
- HS trình bày, giải thích cách làm, lớp nhận xét, bổ sung.
- Chốt kiến thức hđ1

2.2. Hoạt động 2: Kết luận

- GV đặt câu hỏi để hs tự tìm ra, hoặc gv hỗ trợ thêm.(Cách thực hiện phép tính, công thức, quy tắc, cách giải dạng toán).
- HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.
- GV gọi hs nhắc lại kết luận.

2.3. Hoạt động 3: Thực hành.

- GV hướng dẫn hs làm các bài tập theo thứ tự của tiết học đó.

* Bài 1:

- Đọc bài tập sgk (gv hoặc hs)

- Xác định yêu cầu của bài tập (HS tự xác định hoặc gv hỗ trợ)

- GV Hướng dẫn hs tìm cách giải bài tập (Khuyến khích hs tìm nhiều cách giải khác nhau)

- HS giải bài tập(Cá nhân, nhóm, phiếu bài tập....)

- HS trình bày, lớp nhận xét bổ xung.

- GV chốt lời giải đúng.

- Tiểu kết: Củng cố nội dung bài tập.

* Các bài tập khác hướng dẫn tương tự.

IV. Củng cố - Dặn dò.

- Nhắc lại nội dung toàn bài.

- Chuẩn bị tiết sau.

MÔN TOÁN LỚP 1, 2, 3

DẠNG BÀI LUYỆN TẬP

I. Ôn định.

II. Kiểm tra

- Kiến thức bài cũ: Quy tắc, phép tính, bài toán.

- GV nhận xét, ghi điểm.

- Hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan đến tiết ôn tập

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung.

- GV hướng dẫn hs hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu của tiết học.

- Tùy từng bài mà gv lựa chọn hình thức dạy học cho phù hợp(Nhóm , cá nhân, phiếu bài tập, trò chơi học tập...)

* Bài 1:

- Đọc bài tập sgk (gv hoặc hs)

- Xác định yêu cầu của bài tập (HS tự xác định hoặc gv hỗ trợ)

- GV Hướng dẫn hs tìm cách giải bài tập (Khuyến khích hs tìm nhiều cách giải khác nhau)

- HS giải bài tập(Cá nhân, nhóm, phiếu bài tập....)
 - HS trình bày, lớp nhận xét bổ xung.
 - Yêu cầu hs giải thích cách làm.
 - Yêu cầu hs nêu lại các kiến thức có liên quan khi làm bài tập trên.
 - GV chốt lời giải đúng.
 - Tiểu kết: Củng cố nội dung bài tập.
- * Các bài tập khác hướng dẫn tương tự.

IV. Củng cố- Dặn dò.

- Tổng hợp kết thức toàn bài.
- Nhận xét tiết học.

MÔN ĐẠO ĐỨC

LỚP 4+5 (TIẾT 1)

I. Ổn định.

II. Kiểm tra.

- Kiểm tra kiến thức cũ.
- Kiểm tra kiến thức có liên quan đến bài học.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung

2.1. Hoạt động 1: Xử lý tình huống

- Tình huống:(lời đối thoại trong tranh, quan sát tranh, đọc câu truyện, bảng số liệu...)

- GV đặt câu hỏi (gợi mở, SGK)

- HS đọc và nêu tình huống

- GV kết luận tình huống.

- Thảo luận nhóm(Cá nhân) để đưa ra các cách xử lý.

- Liên hệ (Nếu có)

- Kết hợp giáo dục môi trường (Nếu có)

- Đại diện trình bày, lớp nhận xét, bổ xung.

- Tiểu kết:

2.2. Hoạt động 2: Ghi nhớ SGK

2.3. Hoạt động 3: Thực hành gv hướng dẫn hs

làm các bài tập theo yêu cầu chuẩn KTKN

- * Bài tập 1: - Nhiều hs nhắc .
- Đọc nội dung bài tập.
- Nêu yêu cầu bài tập (Điền dấu x, điền Đ hoặc S, giờ thể bày tỏ ý kiến...)
- GV định hướng cho hs xác định trọng tâm của bài tập để làm.
- Hướng dẫn hs làm bài tập.
- GV nhận xét. - HS đọc nội dung bài.
- GV chốt kiến thức bài tập 1. - HS nêu yêu cầu.
- Liên hệ (thực tế, bản thân...)
- Suy nghĩ.
- * Bài tập khác hướng dẫn tương tự.
- * Lưu ý: Hình thức tổ chức của các bài tập thay đổi phù hợp với yêu cầu của bài (Nhóm, đóng vai,...) - HS thực hiện.

IV. Hoạt động nối tiếp

- Sưu tầm tranh ảnh, tài liệu(thơ, truyện, tư liệu ngắn...) củng cố cho bài học nhằm khắc sâu kiến thức cho hs.
- Chuẩn bị tiết sau.

MÔN ĐẠO ĐỨC

LỚP 4+5 (TIẾT 2)

I. Ôn định.

II. Kiểm tra.

- Kiến thức cũ
- GV nhận xét kết hợp nhắc lại kiến thức của tiết học trước.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

- Trực tiếp hoặc gián tiếp.

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Bài tập 1

- Đọc nội dung bài tập.
 - Nêu yêu cầu bài tập (Điền dấu x, điền Đ hoặc S, giờ thẻ bày tỏ ý kiến...)
 - GV định hướng cho hs xác định trọng tâm của bài tập để làm .
 - GV hướng dẫn hs làm
 - GV nhận xét.
 - GV chốt kiến thức bài tập 1.
 - Liên hệ (thực tế, bản thân...)
 - Lòng giáo dục môi trường nếu có.
 - * Bài tập khác hướng dẫn tương tự.
 - * Lưu ý: Hình thức tổ chức của các bài tập thay đổi để tránh nhàm chán cho hs.
- HS đọc nội dung bài tập.
- Thảo luận nhóm(Cá nhân) để thực hiện yêu cầu của bài tập
- Đại diện trình bày, lớp nhận xét, bổ xung.

IV. Hoạt động nối tiếp

- Tổ chức trò chơi học tập phù hợp với nội dung.
- Sưu tầm tranh ảnh, tài liệu(thơ, truyện, tư liệu ngắn...) củng cố cho bài học nhằm khắc sâu kiến thức cho hs.

MÔN KHOA HỌC LỚP 4+5

DẠNG BÀI MỚI.

I. Ôn định.

II. Kiểm tra.

- Kiến thức cũ.
- Gv nhận xét ghi điểm
- GV chốt kiến thức.
- Hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan đến tiết học.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

- Trực tiếp hoặc gián tiếp.

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Tên hoạt động (Tùy cấu trúc của từng bài.)

a. Đặt vấn đề.

- Gv hướng dẫn hs quan sát tranh (Trao đổi kiến thức thực tiễn, làm thí nghiệm, quan sát thiên nhiên, bảng thống kê, thực hành theo mẫu.....)

- HS quan sát theo yêu cầu của gv....)

- GV đặt câu hỏi.(gợi mở, sgk). Tổ chức cho hs thực hiện.

- GV tiểu kết.

- HS trình bày, lớp nhận xét, bổ xung.

b. Giải quyết vấn đề.

(GV lựa chọn hình thức sao cho phù hợp với nội dung : nhóm, cá nhân...)

- GV nêu câu hỏi(gợi mở, sgk) Tổ chức cho hs thực hiện.

- HS tự tìm cách giải quyết vấn đề thông qua Trao đổi kiến thức thực tiễn, làm thí nghiệm, quan sát tranh, quan sát thiên nhiên...)

- Gv nhận xét câu trả lời đúng.

- HS trình bày, lớp nhận xét, bổ xung.

- Tích hợp giáo dục môi trường nếu có.

- GV tiểu kết:

c. Kết luận: Mục bạn cần biết sgk.

2.2. Hoạt động 2: Tương tự.

2.2. Hoạt động 3: Tương tự.

IV. Củng cố – Dặn dò.

- Tổng kết kiến thức toàn bài.

- Liên hệ, vận dụng trong thực tiễn có thể lồng ghép trong từng phần hoặc tách rời.

- Chuẩn bị tiết sau.

MÔN KHOA HỌC LỚP 4+5

DẠNG BÀI ÔN TẬP

I. Ôn định.

II. Kiểm tra.

- Kiến thức cũ.
- GV nhận xét ghi điểm.
- GV nhắc lại nội dung kiến thức tiết học trước.
- Hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan đến bài học hôm nay.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

- Trực tiếp hoặc gián tiếp.

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Tổng hợp mạch kiến thức trong từng tiết ôn tập.

- Liệt kê kiến thức (Về chủ điểm, về từng mạch kiến thức có liên quan đến bài ôn...)
- GV đặt câu hỏi(gợi mở, SGK). Tổ chức cho hs thực hiện.

- GV Kết luận câu trả lời đúng

- HS trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.

* Tiểu kết:

2.2. Hoạt động 2: Giải quyết các câu hỏi trong SGK.

- GV hướng dẫn hs thực hiện dưới các hình thức khác nhau(cá nhân, nhóm, trò chơi, phiếu học tập...)
- GV tổ chức cho hs thực hiện.
- GV nhận xét câu trả lời đúng.
- Kết luận: Chốt kiến qua từng phần.

- Liên hệ: Vận dụng các kiến thức vào thực tiễn sao cho hợp lý có hiệu quả đảm bảo an toàn.
- HS trình bày, lớp đánh giá, bổ xung.

IV. Củng cố – Dặn dò.

- Tổng kết toàn bộ kiến thức trong tiết ôn.
- Chuẩn bị tiết sau.

MÔN LỊCH SỬ LỚP 4+5

DẠNG BÀI NHÂN VẬT LỊCH SỬ

I. Ôn định.

II. Kiểm tra.

- Kiểm tra kiến thức cũ.
- Gv nhận xét ghi điểm
- GV nhắc lại kiến thức đã học.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

- Trực tiếp hoặc gián tiếp.

2. Nội dung.(GV lựa chọn các hình thức sao cho phù hợp với từng hoạt động)

2.1. Hoạt động 1: Tiểu sử nhân vật lịch sử

- Đọc sử liệu(tranh ảnh, chân dung...)
- GV đặt câu hỏi gợi mở, câu hỏi sgk.
- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. - HS đọc.....
- Tiểu kết: Chốt kiến thức qua phần vừa tìm hiểu - Trả lời câu hỏi, lớp nhận xét, bổ xung.

2.2. Hoạt động 2: Sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật lịch sử.

- Đọc sử liệu(tranh ảnh, lược đồ, bản đồ...)
- GV đặt câu hỏi gợi mở, câu hỏi sgk
- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. - HS đọc thêm....
- Tiểu kết: Chốt kiến thức qua phần vừa tìm

hiểu. - HS trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.

2.3. Hoạt động 3: ý nghĩa lịch sử.

- Đọc sử liệu

- GV đặt câu hỏi gợi mở, câu hỏi sgk

- Liên hệ.

- Tiểu kết: Chốt kiến thức qua phân vấn đề tìm hiểu. - HS đọc.

hiểu. - Trả lời câu hỏi, lớp nhận xét, bổ sung.

3. Bài học: sgk.

- Tự liên hệ bản thân

IV. Củng cố – Dặn dò.

- Tổng hợp kiến thức toàn bài.

- Chuẩn bị tiết sau.

MÔN LỊCH SỬ LỚP 4+5

DẠNG BÀI SỰ KIẾN LỊCH SỬ

I. Ổn định.

II. Kiểm tra.

- Kiến thức cũ

- GV nhận xét ghi điểm.

- GV chốt kiến thức.

- Hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

- Trực tiếp hoặc gián tiếp.

2. Nội dung.(GV lựa chọn các hình thức sao cho phù hợp với từng hoạt động)

2.1. Hoạt động 1: Nguyên nhân

- Đọc sử liệu(tranh ảnh&h